

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiểu và bà H'Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Duy C, sinh năm 1984, tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã G, huyện M, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy C1 và con bà Vũ Thị Y; có vợ là Lê Thị H, đã ly hôn và 02 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2012/HSST ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Th Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm 03 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 07 năm 09 tháng tù, ngày 22/01/2017 chấp hành xong hình phạt (*chưa được xóa án tích*); nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ/XPVPHC ngày 15/02/2006 của Công an huyện Th Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 150.000đ, ngày 16/02/2006 đã nộp phạt xong, hiện đã hết thời hạn được coi là bị xử lý vi phạm hành chính; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 23/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Th Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 26 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 20/4/2019 chấp hành xong hình phạt (*đã xóa án tích*); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022; đang tạm giam - Có mặt.

2. Vũ Thị L, sinh năm 1980, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Bon B, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (*đã chết*) và con bà Hoàng Thị Q; có chồng là Nguyễn Văn H, đã ly hôn và 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến ngày 13/01/2022; đang tại ngoại; có mặt.

3. Đàm Tiến H, sinh năm 1983, tại tỉnh Th Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Tiến Ty và con bà Nguyễn Thị Khải; chưa có vợ, con; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2005/HSST ngày 03/10/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, (*đã xóa án tích*); Ngày 25/8/2021, thực hiện hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản tại huyện Đắk Song. Ngày 11/02/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Ngày 23/02/2022, bị bắt tạm giam, đến ngày 14/3/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giam, cho bảo L; đang tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Dương Đình Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Lương Đình Triệu, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố N, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

3. Anh Hà Duy , sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

4. Anh Trần Văn Pháp, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Tr, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

5. Anh Đỗ Bá Qu, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

6. Chị Trương Thị Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Nghĩa Tr, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Anh Ngô Anh Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Nghĩa Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Đức Y1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Thùy, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường P, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy C và Vũ Thị L chung sống như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 2019 ở tại nhà của L ở bon B, xã X, huyện S. Từ ngày 12/12/2021, C và L thuê thêm phòng 12 Nhà trọ HD thuộc tổ dân phố 1, phường T, thành phố N để ở. Ngoài ra, C còn thuê 01 phòng trọ để ở riêng tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa Đ. Từ ngày 28/11/2021 đến ngày 03/01/2022 C đã cùng L và Đàm Tiến H thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa. Trong đó C một mình thực hiện 03 vụ, C cùng L thực hiện 05 vụ, C cùng H thực hiện 01 vụ. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/11/2021, C điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, BKS 47M3-5716 chở L từ phòng trọ của C tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa Đ đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước C trình xây dựng nhà anh Phạm Quốc Lập (*sinh năm 1978*) tại số 70 Tôn Đ T, phường T, thành phố N, quan sát thấy không có người trông coi, nên C dừng xe sát lề đường để L ngồi trên xe cảnh giới, còn C đi vào bên trong tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, C đã trộm cắp 01 máy hàn màu vàng, hiệu “HỒNG KÝ” cùng 01 cuộn dây hàn màu đen và thiết bị kẹp đầu hàn màu xanh-đen của anh Dương Đình Đ (*sinh năm 1987*), trú tại thôn 8, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó cả hai chở máy hàn về nhà L ở xã Trường Xuân cất giấu.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/12/2021, C điều khiển xe 47M3-5716 chở Đàm Tiến H theo đường Quốc lộ 28 để đến xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong chơi. Khi đi đến trước nhà anh Lương Đình Triệu (*sinh năm 1986*) thuộc tổ dân phố 3, phường Đ, cả hai nhìn thấy ở góc cây mít trước nhà để 04 khung giàn giáo màu cam-xám, cùng có kích thước (1,7x1,25)m và 03 giằng chéo (*Mỗi giằng chéo gồm 02 Th kim loại dài 1,8m gắn với nhau*) nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này C dừng xe đứng cảnh giới còn H đi đến góc cây mít lấy 04 khung giàn giáo và 03 giằng chéo mang ra để trên yên xe, sau đó C điều khiển xe chở H cùng giàn giáo đến tiệm đồ sắt của anh Nguyễn Đ Y (*sinh năm 1992*) tại thôn 8, xã H, huyện G, bán cho anh Y lấy số tiền 600.000đ, cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/12/2021, Trần Duy C điều khiển xe 47M3-5716 đi từ thành phố Gia Nghĩa đến nhà của L tại xã T, huyện S. Khi đi đến lán trại xây dựng của anh Hà Duy Ph (*sinh năm 1976*), thuộc tổ dân phố T, phường T, C nhìn thấy 03 khung giàn giáo và 02 giằng chéo (*Mỗi giằng chéo gồm 02 Th kim loại dài 1,8m gắn với nhau*) của anh Ph đang để ở đây nên dừng xe lại, đi vào lấy trộm rồi mang ra xe, chở đến tiệm bán phế liệu của chị Lê Thị Th (*sinh năm 1979*) tại tổ dân phố 4, phường P, bán cho chị Th được 260.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/12/2021, C một mình điều khiển xe 47M3-5716 đi từ phòng trọ của C đến khu tái định cư An Ph, thuộc tổ dân phố

1, phường Tr để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến C trình xây dựng nhà ông Chu Văn D, thấy phía trước nhà để nhiều giàn giáo xây dựng của anh Trần Văn Ph (sinh năm 1990, là chủ thầu xây dựng cho nhà anh Duy), trú tại tổ dân phố 4, phường Tr, nên C dừng xe ngoài đường đi vào lấy một số giàn giáo và khung giàn giáo đặt lên yên xe, rồi chở đến bãi đất trống trên đường Võ Văn K, cách nhà anh D khoảng 500m cất giấu, sau đó C tiếp tục quay lại nhà anh D lấy trộm thêm 02 lần nữa. Tổng cộng C đã trộm cắp của anh Ph 16 khung giàn giáo kích thước (1,7x1,25)m và 21 giàn giáo chéo (Mỗi giàn giáo chéo là 02 Th kim loại kích thước 2m gắn với nhau).

Vụ thứ năm: Sau khi cất giấu số giàn giáo trộm cắp của anh Ph, C tiếp tục điều khiển xe mô tô lên hướng Đồi Pháo, cùng thuộc tổ dân phố 1, phường Tr để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước nhà anh Đỗ Văn Qu (sinh năm 1977), nhìn thấy ở góc mít trước nhà để nhiều giàn giáo của anh Qu, nên C dừng xe ngoài đường đi đến trộm cắp một số khung giàn giáo và giàn giáo chéo để lên yên xe rồi chở về cất giấu tại bãi đất trống cùng số giàn giáo trộm cắp của anh Pháp. Sau đó C tiếp tục quay lại lấy trộm nốt số giàn giáo của anh Qu, tổng cộng được 9 khung có kích thước (1,7x1,25)m và 04 giàn giáo chéo (Mỗi giàn giáo chéo là 02 Th kim loại kích thước 2,5m gắn với nhau), tất cả đều được C cất giấu tại bãi đất trống trên đường Võ Văn K.

Vụ thứ sáu: Sau khi cất giấu số giàn giáo trộm cắp của anh Qu, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày C quay về phòng trọ tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa Đ rú L tiếp tục cùng C đi trộm cắp tài sản, thì L đồng ý. C điều khiển xe 47M3-5716 chở L quay lại nhà anh Chu Văn D ở tổ dân phố 1, phường Nghĩa Tr, để L đứng ngoài cảnh giới, còn C đi vào trộm cắp thêm 04 khung giàn giáo kích thước (1,7x1,25)m và 02 giàn giáo chéo (Mỗi giàn giáo chéo gồm 02 Th kim loại kích thước 2m gắn với nhau) của anh Trần Văn Ph, mang ra để lên yên xe. Sau đó C chở L cùng giàn giáo đến bãi đất trống trên đường Võ Văn K, cất giấu cùng số giàn giáo đã trộm cắp trước đó rồi cả hai đi về.

Vụ thứ bảy: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/12/2021, C điều khiển xe 47M3-5716 chở L từ phòng trọ của C theo hướng Quốc lộ 28 về xã N, thành phố Gia Nghĩa để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước nhà chị Trương Thị Th (sinh năm 1984) thuộc thôn Nghĩa Th, xã N, quan sát thấy không có ai ở nhà nên C dừng xe lại để L đứng ngoài cảnh giới, còn C đi ra phía sau nhà chị Th, lấy trộm 01 máy phun thuốc (Gồm có đầu phun ty sứ và máy xăng HD), bê ra để lên yên xe, rồi cả hai chở về khu vực Chợ đêm thuộc tổ dân phố 1, phường T, cất giấu vào nhà vệ sinh công cộng. Đến ngày 31/12/2021, C đem máy phun thuốc về cất giấu tại phòng số 12, nhà trọ HD do C và L thuê trước đó.

Vụ thứ tám: Sau khi đem máy phun thuốc cất giấu tại nhà trọ HD, đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày C tiếp tục điều khiển xe 47M3-5716 chở L đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước nhà ông Bùi Thế H (sinh năm 1969), thuộc tổ dân phố 5, phường Tr, cả hai thấy xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, BKS 48C-020.35 của ông Bùi Ngọc T (sinh năm 1991, là con rể của ông Hạnh) đang đỗ trong sân nhà, nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của xe ô tô bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này L đứng ngoài cảnh giới, còn C lấy 01 chiếc kim trong cặp xe 47M3-5716 đi đến tháo 02 bình ắc quy màu trắng-đen, nhãn hiệu Đồng Nai, loại

12V-100Ah của xe ô tô ra, rồi khiêng lên xe mô tô; sau đó chở về nhà L cất giấu.

Vụ thứ chín: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 03/01/2022, sau khi ăn sáng xong, C rủ L đi tìm tài sản trộm cắp, thì L đồng ý. C điều khiển xe 47M3-5716 chở L đến khu vực bờ Hồ trung tâm, thuộc tổ dân phố 1, phường Nghĩa Đ, nơi đặt chiếc máy nổ hiệu Diesel D10, màu đỏ xám, trên thân máy in ký hiệu “R190”, là tài sản của C ty TNHH MTV Win 7 Đắc Nông giao cho anh Ngô Anh Đ (*sinh năm 1993*) trú tại tổ dân phố 1, phường Đ quản lý, mà C đã phát hiện ra trước đó. C nói L đứng ở xe cảnh giới, còn C mở cốp xe lấy 01 mỏ lết rồi đi đến vị trí đặt máy, dùng mỏ lết vặn, mở ốc cố định máy nổ vào giá đỡ, rồi cùng L khiêng lên xe mô tô dùng 01 chiếc dây co bằng cao su buộc cố định máy nổ vào yên xe. Lúc này ông Vũ Quang Tr (*sinh năm 1955*) ở gần đấy thấy C và L khiêng máy nổ nên hỏi “*Vợ chồng lấy máy đã hỏi ông Nam chưa*”, ý hỏi C và L lấy máy nổ đã hỏi ông Võ Tá N (*sinh năm 1960*), là người được anh Ngô Anh Đ nhờ trông coi máy nổ chưa, thì C nói “*Cháu hỏi rồi*”, sau đó C và L chở máy nổ về nhà L cất giấu.

Đến ngày 04/01/2022, hành vi của C, L và H bị phát hiện. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Gia Nghĩa tiến hành khám xét khẩn cấp nhà L tại bon Bu Pách, xã Tr, huyện S, phát hiện và thu giữ được toàn bộ số tài sản do C và L trộm cắp mang về cất giấu tại đây.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị L tại xã TR:
- + 01 máy hàn màu vàng, hiệu “HỒNG KÝ”, 01 cuộn dây hàn màu đen, 01 thiết bị kẹp đầu hàn màu xanh-đen.
- + 01 máy nổ màu đỏ-xám, trên thân máy in ký hiệu “R190”.
- + 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-100Ah.
- + 01 máy bơm hiệu “DAPHOVINA”; 01 máy bơm màu đen, hiệu “KHA”.
- + 01 máy khoan màu đỏ, ký hiệu “VAC”.
- + 01 máy cắt màu xanh, hiệu “MAKITA”.
- + 01 xe đạp màu xanh, ký hiệu “BIKE NMT”; 01 xe đạp màu tím-trắng, ký hiệu “KEITH”.
- + 01 biển kiểm sát xe mô tô số 72G1-080.75; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035589; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009823.
- Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường và truy tìm vật chứng:
- + 01 máy phun thuốc gồm có đầu phun ty sứ và máy xăng HD (*Thu tại phòng 12 nhà trọ Hạnh Dung*).
- + 29 khung giàn giáo bằng kim loại, được sơn màu cam-xám, dính nhiều xi măng, cùng kích thước (1,7X1,25)m; 23 giằng chéo kim loại màu xám, dính nhiều xi măng, mỗi giằng chéo gồm 02 Th kim loại dài 2m nối với nhau ở giữa; 04 giằng chéo kim loại màu xám, dính nhiều xi măng, mỗi giằng chéo gồm 02 Th kim loại dài 2,5m nối với nhau ở giữa (*Thu tại bãi đất trống trên đường Võ Văn Kiệt*).
- + 04 ốc vít loại 8.8; 01 ốc vít loại 4.8 (*Thu tại khu vực bờ Hồ trung tâm*).
- Đồ vật, tài liệu do Trần Duy C tự nguyện giao nộp:
- + 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu xanh-đen, gắn biển số 47M3-

5716.

+ 01 kim băng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ, trên thân in ký hiệu “GUARANTEE” (Được niêm phong trong 01 bì thư).

+ 01 mỏ lết bằng kim loại, đã bị han rỉ, trên thân in ký hiệu “300x36”, phần tay cầm được bọc màu đỏ (Được niêm phong trong 01 bì thư).

+ 01 dây co màu đỏ dài 1,6m, hai đầu có gắn móc bằng kim loại (Được niêm phong trong 01 bì thư).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen (Do Vũ Thị L tự nguyện giao nộp).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu đen (Do Đàm Tiến H tự nguyện giao nộp).

- Đối với 04 khung giàn giáo và 03 giằng chéo Trần Duy C và Đàm Tiến H trộm cắp của anh Lương Đình Tr, 03 khung giàn giáo và 02 giằng chéo Trần Duy C trộm cắp của anh Hà Duy Ph, C và H đã bán cho ông Nguyễn Đ Y và chị Lê Thị Th, ông Yên và chị Th đã bán lại cho người khác, không rõ nhân thân nên không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận:

- 01 máy hàn màu vàng, hiệu “HỒNG KÝ”, kèm theo cuộn dây hàn và thiết bị kẹp đầu hàn màu xanh-đen (Tài sản của anh Dương Đình Đ mất ngày 28/11/2021), trị giá 2.870.000đ.

- 02 bình ắc quy trắng -đen, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-100Ah của xe tải hiệu Cửu Long (Tài sản của anh Bùi Ngọc T mất ngày 29/12/2021), trị giá 3.200.000đ.

- 01 máy phun thuốc gồm đầu phun ty sứ và máy xăng HD (Tài sản của chị Trương Thị Th mất ngày 29/12/2021) trị giá 5.120.000đ.

- 01 máy nổ màu đỏ-xám, ký hiệu R190 (Tài sản của anh Ngô Anh Đ mất ngày 03/01/2022) trị giá 5.200.000đ.

Bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự, thành phố Gia Nghĩa kết luận:

- 04 khung giàn giáo kim loại, sơn màu cam-xám, cùng kích thước (1,7x1,25)m và 03 găng chéo kim loại, mỗi giằng chéo gồm 02 Th kim loại dài 2m nối với nhau (Là tài sản của anh Lương Đình Triệu mất ngày 05/12/2021) trị giá 2.280.000đ.

- 03 khung giàn giáo kích thước (1,7x1,25)m và 02 giằng chéo, mỗi giằng chéo gồm 02 Th kim loại dài 1,8m gắn với nhau (là tài sản của anh Hà Duy Ph mất ngày 06/12/2021) trị giá 1.320.000đ.

- 20 khung giàn giáo kim loại, sơn màu cam-xám, cùng kích thước (1,7x1,25)m và 23 găng chéo kim loại, mỗi giằng chéo gồm 02 Th kim loại dài 2m nối với nhau (Là tài sản của anh Trần Văn Ph mất ngày 27/12/2021) trị giá

12.360.000đ (Trong đó 04 khung giàn giáo và 02 găng chéo do Trần Duy C và Vũ Thị L cùng nhau trộm cắp của anh Ph vào ngày 27/12/2021 trị giá 2.160.000đ).

- 09 khung giàn giáo kim loại, sơn màu xanh-xám, cùng kích thước (1,7x1,25)m và 04 găng chéo kim loại, mỗi găng chéo gồm 02 Th kim loại dài 2,5m nối với nhau (Là tài sản của anh Đỗ Văn Qu mất ngày 27/12/2021), trị giá 4.800.000đ.

Như vậy, Trần Duy C đã 09 lần trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 37.150.000đ.

Vũ Thị L cùng Trần Duy C trộm cắp 05 lần với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 18.550.000đ.

Đàm Tiến H cùng C trộm cắp 01 lần, trị giá tài sản trộm cắp là 2.280.000đ.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-GN ngày 29/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Trần Duy C, Vũ Thị L và Đàm Tiến H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 27/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngày 10/6/2022, Viện kiểm sát ban hành C văn giữ nguyên quyết định truy tố.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Duy C, Vũ Thị L và Đàm Tiến H thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, khoản và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Duy C, Vũ Thị L và Đàm Tiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Duy C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến ngày 13/01/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đàm Tiến H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các bị cáo Trần Duy C, Vũ Thị L và Đàm Tiến H đều không có nghề

nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tài sản, các anh Ngô Anh Đ, Dương Đình Đ, Bùi Ngọc T, Trương Thị Th, Trần Văn Pháp, Đỗ Văn Qu, anh Hà Duy Ph không có yêu cầu gì. Anh Lương Đình Triệu yêu cầu các bị cáo C và H bồi thường số tiền 1.000.000đ là giá trị tài sản bị trộm cắp nên đề nghị chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 kim, 01 mỏ lết, 01 dây co là C cụ phạm tội.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 47M3-5716 là Ph tiện phạm tội.

- Đối với 01 máy nỏ ký hiệu “R190”; 05 ốc vít; 01 máy hàn kèm cuộn dây hàn và thiết bị kẹp đầu hàn; 02 bình ác quy hiệu Đồng Nai; 01 máy phun thuốc; 29 khung giàn giáo và 27 giằng chéo các loại là tài sản hợp pháp của các anh Ngô Anh Đ, Dương Đình Đ, Bùi Ngọc T, Trương Thị Th, Trần Văn Ph, Đỗ Văn Qu; ngày 03/4/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-CQĐT-ĐC trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với điện thoại hiệu Samsung Galaxy A02S và điện thoại OPPO A95 màu đen là tài sản hợp pháp của Trần Duy C và Đàm Tiến H; 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen, 01 máy bơm hiệu “DAPHOVINA”, 01 máy bơm ký hiệu “KHA”, 01 máy khoan, 01 máy cắt, 02 xe đạp là tài sản hợp pháp của Vũ Thị L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009823 qua xác minh thể hiện của anh Ngô Việt D (SN 1981), trú tại tổ 2, P. Nghĩa Đ, TP. Gia Nghĩa, anh Dũng làm rơi tại nhà L, đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 03/4/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 25/QĐ-CQĐT-ĐC trả lại cho C, H và L.

- Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô số 72G1-080.75, qua xác minh thể hiện đứng tên anh Nguyễn Trung Khánh (SN 1983), trú tại ấp 1, xã L, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh Khánh khai đã bán xe mô tô trên cho người khác (*Không rõ nhân thân*) vào năm 2012; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035589 qua xác minh của anh Bùi Đình Khuyến (SN 1976), trú tại thôn S xã G, huyện M, tỉnh Hải Dương, anh Kh khai đã làm rơi vào năm 2020 và đã xin cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô khác, do đó Cơ quan CSĐT đã tiến hành tiêu huỷ biển kiểm soát và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra C an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2021 đến ngày 03/01/2022, trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa, Trần Duy C đã cùng Vũ Thị L 05 lần trộm cắp tài sản gồm: 01 máy hàn trị giá 2.870.000đ của anh Dương Đình Đ, 01 máy phun thuốc trị giá 5.120.000đ của chị Trương Thị Th, 01 máy nổ trị giá 5.200.000đ của anh Ngô Anh Đ, 02 bình ắc quy xe ô tô trị giá 3.200.000đ của anh Bùi Ngọc T, 04 khung giàn giáo và 02 giằng chéo trị giá 2.160.000đ của anh Trần Văn Pháp.

Trần Duy C cùng Đàm Tiến H cùng nhau trộm cắp 04 khung giàn giáo và 03 giằng chéo trị giá 2.280.000đ của anh Lương Đình Tr.

Ngoài ra, Trần Duy C còn một mình thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp gồm 16 khung giàn giáo và 21 giằng chéo trị giá 10.200.000đ của anh Trần Văn Ph, 09 khung giàn giáo và 04 giằng chéo trị giá 4.800.000đ của anh Đỗ Văn Qu, 03 khung giàn giáo và 02 giằng chéo trị giá 1.320.000đ của anh Hà Duy Ph.

Tổng trị giá tài sản mà Trần Duy C trộm cắp là 37.150.000đ. Tổng trị giá tài sản mà Vũ Thị L trộm cắp là 18.550.000đ. Tổng trị giá tài sản mà Đàm Tiến H trộm cắp là 2.280.000đ.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Duy C, Vũ Thị L và Đàm Tiến H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa Ph. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Trần Duy C thực hiện 09 lần phạm tội, bị cáo Vũ Thị L thực hiện 05 lần phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo trộm các tài sản về cất giấu tại nhà trọ, chỉ bán được 01 lần trộm cắp giữa C và H thu được 600.000đ và 01 lần trộm cắp giữa C và L thu được 260.000đ (tổng số tiền 860.000đ). Mặc dù Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với tình tiết định khung “*có tính chất chuyên nghiệp*” tuy nhiên không có căn cứ để chứng minh “*người phạm tội lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính*”. Do đó, không có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, có vai trò khác nhau nên cần phân hoá để xác định mức hình phạt phù hợp. Bị cáo Trần Duy C có

vai trò thực hành tích cực, thực hiện 09 lần trộm cắp, bị cáo Vũ Thị L tham gia 05 lần trộm cắp cùng với C, bị cáo Đàm Tiến H tham gia một vụ trộm cắp cùng với C. Do đó, cần xử phạt bị cáo C hình phạt cao hơn các bị cáo khác, xử phạt bị cáo L hình phạt cao hơn bị cáo H và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Duy C và Vũ Thị L có từ trên 02 lần phạm tội, nên áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Duy C có một tiền án về các tội “*Cướp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản*”, chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đàm Tiến H có nhân thân xấu, ngày 11/02/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Đắk Song khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tại bản án số 45 ngày 10/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử bị cáo Đàm Tiến H 13 tháng tù.

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đàm Tiến H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, có cha là ông Đàm Tiến T là người có C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến C hạng nhất đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tài sản, các anh Ngô Anh Đ, Dương Đình Đ, Bùi Ngọc T, Trương Thị Th, Trần Văn Pháp, Đỗ Văn Qu không có yêu cầu gì thêm, anh Hà Duy Ph không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Bị hại anh Lương Đình Triệu có yêu cầu các bị cáo Trần Duy C và Đàm Tiến H phải bồi thường cho anh Triệu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), xét thấy yêu cầu của anh Triệu là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận.

[7] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 kim, 01 mỏ lết, 01 dây co là C cụ phạm tội.
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 47M3-5716 là Ph tiện phạm tội.
- Đối với 01 máy nổ ký hiệu “R190”; 05 ốc vít; 01 máy hàn kèm cuộn dây hàn và thiết bị kẹp đầu hàn; 02 bình ác quy hiệu Đồng Nai; 01 máy phun thuốc; 29 khung giàn giáo và 27 giằng chéo các loại là tài sản hợp pháp của các anh Ngô Anh Đ, Dương Đình Đ, Bùi Ngọc T, Trương Thị Th, Trần Văn Pháp, Đỗ Văn Qu; ngày 03/4/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-CQĐT-ĐC trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.
- Đối với điện thoại hiệu Samsung Galaxy A02S và điện thoại OPPO A95 màu đen là tài sản hợp pháp của Trần Duy C và Đàm Tiến H; 01 điện thoại hiệu

OPPO màu xanh đen, 01 máy bơm hiệu “DAPHOVINA”, 01 máy bơm ký hiệu “KHA”, 01 máy khoan, 01 máy cắt, 02 xe đạp là tài sản hợp pháp của Vũ Thị L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009823 qua xác minh thể hiện của anh Ngô Việt Dũng (SN 1981), trú tại tổ 2, P. Nghĩa Đ, TP. Gia Nghĩa, anh Dũng làm rơi tại nhà L, đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 03/4/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 25/QĐ-CQĐT-ĐC trả lại cho C, H và L nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô số 72G1-080.75, qua xác minh thể hiện đứng tên anh Nguyễn Trung Khánh (SN 1983), trú tại ấp 1, xã Bầu Lâm, huyện Mộc Xuyên, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh Khánh khai đã bán xe mô tô trên cho người khác (*Không rõ nhân thân*) vào năm 2012; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035589 qua xác minh của anh Bùi Đình Khuyến (SN 1976), trú tại thôn Tiến Sơn, xã G, huyện M, tỉnh Hải Dương, anh Khuyến khai đã làm rơi vào năm 2020 và đã xin cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô khác, do đó Cơ quan CSĐT đã tiến hành tiêu huỷ biển kiểm soát và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên.

[8] Đối với anh Nguyễn Đ Y và chị Lê Thị Th mua các khung giàn giáo và giằng chéo của các bị cáo, anh Y và chị Th không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với các bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Duy C;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Vũ Thị L;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Đàm Tiến H.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Duy C, Vũ Thị L và Đàm Tiến H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2022.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến ngày 13/01/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đàm Tiến H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 kìm, 01 mỏ lết, 01 dây co là C cụ phạm tội.
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 47M3-5716 là Ph tiện phạm tội.

- Đối với 01 máy nổ ký hiệu “R190”; 05 ốc vít; 01 máy hàn kèm cuộn dây hàn và thiết bị kẹp đầu hàn; 02 bình ác quy hiệu Đồng Nai; 01 máy phun thuốc; 29 khung giàn giáo và 27 giằng chéo các loại là tài sản hợp pháp của các anh Ngô Anh Đ, Dương Đình Đ, Bùi Ngọc T, Trương Thị Th, Trần Văn Ph, Đỗ Văn Qu; ngày 03/4/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-CQĐT-ĐC trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với điện thoại hiệu Samsung Galaxy A02S và điện thoại OPPO A95 màu đen là tài sản hợp pháp của Trần Duy C và Đàm Tiến H; 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen, 01 máy bơm hiệu “DAPHOVINA”, 01 máy bơm ký hiệu “KHA”, 01 máy khoan, 01 máy cắt, 02 xe đạp là tài sản hợp pháp của Vũ Thị L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009823 qua xác minh thể hiện của anh Ngô Việt Dũng (SN 1981), trú tại tổ 2, P.Đ, TP. N, anh Dũng làm rơi tại nhà L, đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 03/4/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 25/QĐ-CQĐT-ĐC trả lại cho C, H và L.

- Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô số 72G1-080.75, qua xác minh thể hiện đứng tên anh Nguyễn Trung Kh (SN 1983), trú tại ấp 1, xã L, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh Kh khai đã bán xe mô tô trên cho người khác (*Không rõ nhân thân*) vào năm 2012; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035589 qua xác minh của anh Bùi Đình Kh (SN 1976), trú tại thôn Tiên Sơn, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương, anh Kh khai đã làm rơi vào năm 2020 và đã xin cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô khác, do đó Cơ quan CSĐT đã tiến hành tiêu huỷ biển kiểm soát và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra C an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về phần bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Trần Duy C và Đàm Tiến H phải liên đới bồi thường cho bị hại anh Lương Đình Tr số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Duy C, Vũ Thị L và Đàm Tiến H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Trần Duy C, Đàm Tiến H mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT C an TP Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS C an TP Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQĐVA;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến